

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 142-CTr/BCSD ngày 08/3/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 142-CTr/BCSD ngày 08/3/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 142-CTr/BCSD ngày 08/3/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt các mục tiêu đề ra theo Chương trình hành động số 142-CTr/BCSD ngày 08/3/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV.

Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của các Sở, ban, ngành và địa phương trong việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao vị thế, vai trò chủ thể, thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới, giảm khoảng cách giàu, nghèo giữa khu vực nông thôn và đô thị; củng cố và phát triển cộng đồng, phát huy hiệu

quả vai trò chủ thể của người dân, vai trò nòng cốt của doanh nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa.

Kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, trình độ sản xuất tiên tiến, sản phẩm có sức cạnh tranh cao; phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu thông qua chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và số hóa nông nghiệp; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; môi trường cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự khu vực nông thôn được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Phân đầu có ít nhất 4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 1 huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; ít nhất 38 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó ít nhất có 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; không còn xã dưới 15 tiêu chí theo Bộ Tiêu chí; có 85% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 5% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 70%; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều ít nhất 1,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 3-4%; giá trị sản xuất 150 triệu đồng/ha đất trồng trọt; tỷ lệ diện tích sản xuất chủ động tưới đạt 62%; chuyển đổi thêm 2.000 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 98%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 49%.

b) Định hướng đến 2030

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới. Phân đầu có ít nhất 5 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có ít nhất 45 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó ít nhất 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 95% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 15% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 65% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 80%; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2025; tốc độ tăng trưởng

bình quân giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 4-5%; giá trị sản xuất 175 triệu đồng/ha đất trồng trọt.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Sở, ngành, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh nội dung của Nghị quyết Nghị quyết số 16-NQ/TU và Chương trình hành động số 142-CTr/BCSD; trọng tâm là quán triệt quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách, vị trí, vai trò của xây dựng nông thôn mới trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành, chính quyền các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Mặt trận Tổ quốc, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và các Hội, Đoàn thể các cấp.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, hội nghị; số lượng người được tuyên truyền, quán triệt.

- Thời gian thực hiện: Trọng tâm trong Quý II-III/2022 và duy trì thường xuyên hàng năm.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của Nghị quyết số 16-NQ/TU và Chương trình hành động số 142-CTr/BCSD; đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, sáng kiến và những kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới.

- Cơ quan chủ trì: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố; UBND cấp huyện, xã.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng bản tin, thời lượng tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và trên trang thông tin điện tử của các đơn vị; số bài báo đưa tin về nông thôn mới.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đề án bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tập trung rà soát, kiến nghị và kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách, đề án bảo đảm phù hợp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chú trọng các cơ chế, chính sách khả thi, có hiệu

quả về huy động nguồn lực, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực...

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về các cơ chế, chính sách, đề án liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

3. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; mở rộng và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng trung tâm cấp huyện; chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản hiện đại ở cấp huyện; ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông cho những địa bàn khó khăn, tạo sức bật để các địa phương khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư phù hợp với quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp theo các mức độ giai đoạn 2021-2025.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng khai thác được lợi thế của từng địa phương

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng từ “sản lượng” sang “giá trị gia tăng” gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; định hướng phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp đầu tư phát triển, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng các loại cây trồng, vật nuôi khác có hiệu quả cao hơn; xây dựng vùng nguyên liệu nông sản tập trung, quy mô lớn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, cấp mã vùng, mã vạch đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng (*VietGap, GlobalGap*)

và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh công tác đào tạo lao động nông thôn bảo đảm đủ trình độ, năng lực tham gia phát triển nông nghiệp số. Phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế, xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch, trong đó chú trọng đến các mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái gắn với đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP truyền thống. Tập trung công tác bảo vệ và phát triển rừng; duy trì, phát triển các mô hình sinh kế dưới tán rừng, nâng cao thu nhập cho người dân tham gia bảo vệ rừng.

Phát triển liên kết sản xuất chuỗi giá trị, tăng cường bảo quản và chế biến nông sản; hình thành hệ thống trung tâm kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm gắn với các chợ đầu mối, trung tâm cung ứng hàng nông sản. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa, nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và hướng đến xuất khẩu.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Thu nhập bình quân đầu người; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; tỷ lệ lao động qua đào tạo; số phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, số sản phẩm chứng nhận đạt chuẩn OCOP... (*cụ thể, chi tiết theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp theo các mức độ giai đoạn 2021-2025*).

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, tăng tỷ lệ phân loại, thu gom, xử lý hiệu quả chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao bì thuốc bảo vệ thực vật; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên huyện; khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, thôn trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi còn ô nhiễm như làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải,... Tiếp tục phát động và duy trì các phong trào “nói không với rác thải nhựa”, tái sử dụng chất thải nông nghiệp; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp để phát triển du lịch nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận Tổ quốc và các Hội, Đoàn thể các cấp.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm

bảo quy định về bảo vệ môi trường; số lượng chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao bì thuốc bảo vệ thực vật... được thu gom, xử lý đúng quy định; số mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, thôn trong cộng đồng dân cư.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn; giữ gìn an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, để phát triển, nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải trong nhân dân và tích cực tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, kiềm chế, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Mức độ phổ cập giáo dục các cấp: mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở; xóa mù chữ; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi; tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định; số xã đạt chỉ tiêu về quốc phòng và an ninh theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp theo các mức độ giai đoạn 2021-2025.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Xây dựng đảng và hệ thống chính trị cơ sở

Tập trung xây dựng đảng và hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện xuyên suốt, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Cấp ủy đảng và hệ thống chính trị cơ sở phải quán triệt quan điểm chỉ đạo xây dựng nông thôn mới “có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc” và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giai đoạn sau luôn cao hơn giai đoạn trước cả về số lượng, chất lượng.

Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, vai trò chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở. Tập trung công tác xây dựng đảng ở cơ sở, nhất là cấp ủy xã, thôn để nâng cao năng lực và vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đáp ứng yêu cầu lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong tình hình mới. Quan tâm phát triển đội ngũ lãnh đạo kế thừa, có kinh nghiệm, am hiểu sâu và có nhiệt huyết trong xây dựng nông thôn mới để đảm bảo sự xuyên suốt và có tính kế thừa trong xây dựng nông thôn mới.

Tập trung công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực để triển khai hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nhất là cấp cơ sở. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới tại một số địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Cấp ủy đảng các cấp thuộc Sở, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức đảng các cấp; Mặt trận Tổ quốc và các Hội, Đoàn thể các cấp; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”; số tổ chức chính trị-xã hội của xã đạt loại khá trở lên; số lớp/lượt người được đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới .

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến Chương trình trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với thực tiễn của địa phương, mang tính khả thi cao góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 phục vụ cho các phiên họp định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng kế thừa bộ máy giai đoạn 2016-2020; tăng cường biệt phái có thời hạn một số công chức, viên chức để đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên trách, ổn định; nâng cao hiệu quả tham mưu, giúp việc.

- Định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; nghiên cứu đưa một số tiêu chí về xây dựng nông thôn mới vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; đồng thời kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng

lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết số 16-NQ/TU, Chương trình hành động số 142-CTr/BCSD và Kế hoạch này đề ra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về Đầu tư công.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế lồng ghép, phối hợp hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, dự án khác để đầu tư xây dựng nông thôn mới (*sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chi tiết nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*).

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn địa phương kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình các cấp huyện, xã để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để phân bổ thực hiện một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để phân bổ thực hiện một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong xã hội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, Chương trình hành động số 142-CTr/BCSD và Kế hoạch này.

8. Các Sở, ban, ngành khác liên quan có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ các huyện, xã phấn đấu hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới theo các mức cấp độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025 và hỗ trợ các huyện, xã

thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tiếp tục rà soát, kiểm toán, củng cố bộ máy Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc cấp huyện, xã.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn cấp huyện; có giải pháp chỉ đạo cụ thể đối với các xã, thôn phần đầu đạt chuẩn theo các mức độ (*đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu*). Đặc biệt 02 huyện Ninh Sơn, Thuận Nam cần xây dựng lộ trình cụ thể từng năm để đảm bảo đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2025.

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình, các huyện, thành phố chủ động huy động, bố trí, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới; trong đó ưu tiên phân bổ nguồn lực cho các xã, thôn nằm trong kế hoạch, mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới theo các mức độ (*đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu*) giai đoạn đến năm 2025.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, Đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; tăng cường và nâng cao chất lượng giám sát phản biện xã hội trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình; tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn và vận động các hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, VXVN, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

Phụ lục
KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT CHUẨN CÁC MỨC ĐỘ
(ĐẠT CHUẨN, NÂNG CAO, KIỂU MẪU) ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của tỉnh)

STT	Địa phương	ĐVT	Tổng số	Mức độ đạt chuẩn đến 2021			Kế hoạch đạt chuẩn đến 2025			Lũy kế đến 2025			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trong đó đạt chuẩn		Đạt chuẩn	Nâng cao	Kiểu mẫu	Đạt chuẩn	Trong đó đạt chuẩn		
					Nâng cao	Kiểu mẫu					Nâng cao	Kiểu mẫu	
A	Cấp Huyện			2			2	2		4	2		
1	Huyện Bác Ái												
2	Huyện Ninh Sơn					X			X				
3	Huyện Ninh Hải			X			X		X	X			
4	Huyện Ninh Phước			X			X		X	X			
5	Huyện Thuận Bắc												
6	Huyện Thuận Nam					X			X				
7	TP. Phan Rang-Tháp Chàm												
B	Cấp Xã		47	29	6	-	9	18	5	38	24	5	
1	Huyện Bác Ái	Xã	9				2			2	-		
2	Huyện Ninh Sơn	Xã	7	4			3	3		7	3		

3	Huyện Ninh Hải	Xã	8	8	4			4	2	8	8	2	
4	Huyện Ninh Phước	Xã	8	8	1			7	2	8	8	2	
5	Huyện Thuận Bắc	Xã	6	3			1	1		4	1		
6	Huyện Thuận Nam	Xã	8	5			3	3		8	3		
7	TP. Phan Rang - Tháp Chàm	Xã	1	1	1				1	1	1	1	
C	Cấp Thôn		254	2	-	-	207	-	23	216	-	23	
1	Huyện Bác Ái	Thôn	38				23			23	-		
2	Huyện Ninh Sơn	Thôn	53				45		8	45	-	8	
3	Huyện Ninh Hải	Thôn	40				38		7	38	-	7	
4	Huyện Ninh Phước	Thôn	50	2			43		3	48	-	3	
5	Huyện Thuận Bắc	Thôn	31				26		2	26	-	2	
6	Huyện Thuận Nam	Thôn	37				27		2	31	-	2	
7	TP. Phan Rang - Tháp Chàm	Thôn	5				5		1	5	-	1	

Mục tiêu theo Nghị quyết số 16-NQ/TU có 85% số thôn đạt chuẩn tương đương 216 thôn, trong đó các xã thuộc khu vực III vùng DTTS và miền núi phần đầu đạt tỷ lệ từ 60% số thôn đạt chuẩn thôn NTM.